

THỜI KHÓA BIỂU ÔN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

(Áp dụng từ ngày 21/12/2024)

	T7ca1 (Tiết 1,2 Sáng)	t7ca2 (Tiết 3,4 Sáng)	T7ca3 (Tiết 1,2 Chiều)	T7ca4 (Tiết 3,4 Chiều)	cncal (Tiết 1,2 Sáng)	cncal2 (Tiết 3,4 Sáng)
12A01	TOÁN 1 - P27	VẬT LÝ 2/.. - P27	ANH 4-P03	VĂN 3-P02	ĐỊA 3/...-P03 .../SỬ - P04	
12A02	TOÁN 1- P27	VẬT LÝ 2/.. - P27	ANH 4-P03	VĂN 3-P02	ĐỊA 3/..-P03	
12A03	TOÁN 2 - P28	VẬT LÝ 2/.. - P27	HÓA 1/ĐỊA 1-P04	ANH 5-P01	VĂN 6-P02	/SỬ 2 - P05
12A04	TOÁN 2 - P28	VẬT LÝ 2/.. - P27	HÓA 1/ĐỊA 1-P04	ANH 5-P01	VĂN 5-P01	/SỬ 2 - P05
12A05	ANH 1 - P30	TOÁN 4- P28	VẬT LÝ 3/...- P05 ĐỊA 1- P04	VĂN 4-P03	HÓA 2/SỬ 1	
12A06	ANH 1 - P30	TOÁN 4- P28	VẬT LÝ 3/...- P05 ĐỊA 1- P04		VĂN 6-P02	HÓA 3/SỬ 2 - P05
12A07	ANH 1 - P30	TOÁN 4- P28	VẬT LÝ 3/..-P05	VĂN 4-P03	ĐỊA 3/SINH-P03	HÓA 3/SỬ 2 - P05
12A08	VẬT LÝ 1 - P17	TOÁN 5- P29	ANH 4-P03	VĂN 3-P02	ĐỊA 3/..-P03 .../SỬ 1-P04	HÓA 3/.. - P05
12A09	VẬT LÝ 1 - P17	TOÁN 5- P29	VĂN 2 - P01	ANH 5-P01	ĐỊA 3/SINH-P03	HÓA 3/SỬ 2 - P05
12A10	ANH 2 - P18	TOÁN 6- P29	VĂN 2 - P01	VẬT LÝ 4/ĐỊA 2-P04	HÓA 2/SINH-P03	/SỬ 2 - P05
12A11	ANH 2 - P18	TOÁN 6- P29	VĂN 1-P02	VẬT LÝ 4/ĐỊA 2-P04	HÓA 2/SINH-P03	/SỬ 2 - P05
12A12	TOÁN 1- P27	ANH 3- P30	VĂN 2 - P01	VẬT LÝ 4/ĐỊA 2-P04	/SINH-P03	/SỬ 2 - P05
12A13	TOÁN 1 - P27	ANH 3- P30	VẬT LÝ 3/..-P05		VĂN 5-P01	
12A14	TOÁN 3 - P29	ANH 3- P30	HÓA 1/...-P04	VẬT LÝ 4/ĐỊA 2-P04	VĂN 6-P02	/SỬ 2 - P05
12A15	TOÁN 3 - P29	ANH 3- P30	VĂN 1-P02			
12A16	TOÁN 3 - P29	ANH 3- P30	VĂN 1-P02			
12A17	TOÁN 1 - P27	ANH 3- P30	VĂN 1-P02			HÓA 3/.. - P05
12A18	TOÁN 3 - P29	ANH 3- P30	HÓA 1/ĐỊA 1-P04	VẬT LÝ 4-P04	VĂN 5-P01	/SỬ 2 - P05

Các môn: Lý, Hóa, Sinh, Địa, Sử: 2 tuần/buổi theo thời khóa biểu:

Ví dụ TKB:

VẬT LÝ 4/ĐỊA 2	Vào giờ theo TKB: tuần 1 học môn Vật lý (lớp Vật lý 4), tuần 2 học môn Địa (Lớp Địa 2)
..../SINH-P03	Vào giờ theo TKB: tuần 1 không học, tuần 2 học môn Sinh
HÓA 1/...-P04	Vào giờ theo TKB: tuần 1 học môn Hóa (lớp Hóa 1), tuần 2 không học